

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Quyết định số 388/QĐ-BYT ngày 20/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 52/TTr-SYT ngày 05/3/2024,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược trên địa bàn tỉnh Bình Phước, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

3. Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành Dược Bình Phước đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho người dân với mức chi phí hợp lý theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển dược liệu trong tỉnh; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

- Duy trì tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế/năm:

+ Bệnh viện tuyến tỉnh đạt thấp nhất là 50%.

+ Trung tâm Y tế tuyến huyện đạt thấp nhất là 75%.

- Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).

- Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

- 100% Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế tuyến huyện phải tuân thủ “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thể bảo hiểm trong một ngày.

- 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành Dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng trồng dược liệu trọng điểm của tỉnh Bình Phước trên các địa bàn: huyện Bù Gia Mập, Bù Đăng, Phú Riềng, Đồng Phú.

3. Định hướng đến năm 2045

- Tiếp tục đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược tiếp tục được nâng cao hiệu quả thực hiện.

- 100% Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế tuyến huyện phải tuân thủ “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.

- Trên cơ sở khai thác các vùng có lợi thế về điều kiện tự nhiên, thích hợp với sinh trưởng và phát triển của cây dược liệu; nguồn nhân lực có khả năng tiếp

thu kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất dược liệu và các nghiên cứu của các nhà khoa học, tiến hành quy hoạch hoàn chỉnh vùng trồng dược liệu trong toàn tỉnh.

- Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dược, nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn EU-GMP tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp trên địa bàn, đầu tư xây dựng nhà máy chế biến dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc từ dược liệu. Duy trì và phát triển diện tích nuôi trồng dược liệu, trồng tập trung tại các địa phương có điều kiện tự nhiên phù hợp. Hình thành 01 chuỗi liên kết nghiên cứu, nuôi trồng, chế biến sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dược liệu tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO).

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện về cơ chế chính sách

- Ban hành chính sách ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, phát triển, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, nghiên cứu, chọn, tạo, sản xuất giống cây dược liệu, tham gia phát triển nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP).

- Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng nuôi trồng dược liệu kết hợp khuyến khích “Trồng cây thuốc tại vườn, tại nhà” và khai thác dược liệu tự nhiên hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh dược liệu.

- Có chính sách nhằm huy động thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc và thực hiện nhiệm vụ công ích theo đúng quy định của nhà nước.

2. Quy hoạch

- Quan tâm bố trí, dành quỹ đất cho phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu, thông thường.

- Quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng cây, con làm thuốc, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở tăng cường đầu tư kỹ thuật - công nghệ tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống. Nghiên cứu, mở rộng việc nuôi trồng các cây, con làm thuốc có hiệu quả cao và phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh để mở rộng vùng nuôi trồng dược liệu.

- Xác định các giống cây dược liệu có thị trường và khả năng phát triển phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng của tỉnh Bình Phước, xây dựng mô hình phát triển nguồn dược liệu theo hướng bền vững.

- Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP-WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

3. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về dược tại địa phương.

- Nâng cấp hệ thống kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh, song song với việc đào tạo nhân lực, đảm bảo đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

- Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu.

- Tăng cường hệ thống thanh tra và kiểm tra hậu mại đối với các hoạt động của các cơ sở kinh doanh dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

- Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu qua biên giới; kiểm tra chặt chẽ hồ sơ và hàng hóa xuất nhập khẩu dược liệu khi có dấu hiệu nghi vấn để phát hiện vi phạm và ngăn chặn dược liệu có nguồn gen đặc hữu, quý hiếm trong nước vận chuyển ra nước ngoài. Bảo tồn các nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.

4. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

- Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

- Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc.

- Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

5. Khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển dược liệu trong tỉnh.

- Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong tỉnh. Suu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

- Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược. Thu hút, tuyển dụng dược sỹ đại học chính quy, đào tạo dược sỹ trên đại học chuyên ngành Dược lâm sàng.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nhân viên hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế về công tác quản lý và cung ứng thuốc.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành Dược

- Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc (bán buôn, bán lẻ và sử dụng), chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

- Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính để thúc đẩy các dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và logistics trong việc đóng gói, phân loại, bảo quản và vận chuyển các sản phẩm ngành Dược nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế y tế số.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

7. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

- Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

- Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

- Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Bình Phước:

1. Nguồn ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách hiện hành, được lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2024-2030.

2. Nguồn huy động hợp pháp khác theo đúng quy định.

3. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này đến các ngành, các cấp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển ngành Dược.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương nghiên cứu, rà soát, đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh theo quy định; đề xuất các chính sách liên quan nhằm huy động các nguồn lực đầu tư các dự án phát triển vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành quản lý tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch trong toàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp dược, vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, rà soát bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực công nghiệp dược, vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch hiệu quả, tiết kiệm; đồng thời, thẩm định và quyết toán theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện quy hoạch các vùng nuôi trồng dược liệu theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho ngành Y tế triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ để phát triển ngành Dược.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách phát triển ngành Dược; phối hợp Sở Y tế tăng cường kiểm tra, chủ động nắm tình hình việc quảng cáo thuốc chữa bệnh, tổ chức sự kiện về thuốc chữa bệnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổng hợp đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất danh mục các dự án xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm dược phẩm, phát triển dược liệu phải thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định.

8. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch của địa phương; ưu tiên về quỹ đất sạch cho xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, ưu tiên bố trí giao đất cho các dự án phát triển dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược địa phương trong giai đoạn mới, đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: Tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) và 05 năm, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị được phân công;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, P.KGVX, T-09_{11/3}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh